

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa năm 2023

Triển khai thực hiện Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025, Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Theo đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 4093/TTr-STTTT ngày 30/12/2022; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa năm 2023, với những nội dung cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;
- Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;
- Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;
- Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;
- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;
- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;
- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia;
- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê

duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;

- Quyết định số 21/QĐ-TTg ngày 06/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021 - 2025”;

- Quyết định số 830/QĐ-TTg ngày 01/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng giai đoạn 2021 - 2025”;

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0;

- Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 19/10/2021 của Tỉnh ủy Khánh Hòa về chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 2180/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Khánh Hòa (phiên bản 2.0);

- Kế hoạch số 13784/KH-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025;

- Kế hoạch số 5225/KH-UBND ngày 10/6/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về tuyên truyền về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030;

- Công văn số 5406/BTTTT-CĐSQG ngày 03/11/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2023.

II. MỤC TIÊU

1. Phát triển Chính quyền số

- Từng bước hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật tạo cơ sở pháp lý đầy đủ triển khai Chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số.

- 80% cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung được chia sẻ, kết nối trên toàn tỉnh và tổ chức sử dụng có hiệu quả.

- 100% thủ tục hành chính (TTHC) đủ điều kiện được công bố trực tuyến toàn

trình và được cung cấp trên nhiều phương tiện khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- Duy trì 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử; 100% hồ sơ TTHC, hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, huyện, xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 35% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- 100% báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội còn hiệu lực phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh được thực hiện qua Hệ thống báo cáo của tỉnh và kết nối, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- 80% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), kỹ năng số.

- Tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng đối với toàn bộ 100% gói thầu áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế, chào hàng cạnh tranh thuộc lĩnh vực hàng hóa (bao gồm thuốc), xây lắp, dịch vụ phi tư vấn, dịch vụ tư vấn có giá gói thầu không quá 200 tỷ đồng; toàn bộ (100%) gói thầu áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên (trừ gói thầu hỗn hợp, gói thầu áp dụng phương thức hai giai đoạn một túi hồ sơ, hai giai đoạn hai túi hồ sơ).

- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ tiếp nhận và giải quyết trực tuyến của tỉnh đạt chỉ tiêu Trung ương giao.

- 100% hệ thống thông tin được xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin (ATTT) theo cấp độ; 100% thiết bị đầu cuối được cài đặt giải pháp bảo vệ, phòng, chống mã độc.

- Nâng cao kỹ năng chuyên môn và năng lực tham mưu công tác ATTT cho đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT ở cơ quan nhà nước các cấp; kỹ năng cơ bản bảo đảm ATTT cho người dùng cuối.

2. Phát triển kinh tế số

Kinh tế số chiếm tối thiểu 9% GRDP của tỉnh; 100% doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh và trên 50% doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh sử dụng nền tảng số; tỷ lệ doanh nghiệp nộp thuế điện tử đạt trên 99,6%.

3. Phát triển xã hội số

- Tỷ lệ dân số trưởng thành sử dụng điện thoại thông minh trên 85%; tỷ lệ người sử dụng Internet trên 85%; tỷ lệ dân số sử dụng các ứng dụng, dịch vụ số để tương tác với chính quyền đạt trên 40%.

- Tối thiểu 60% trường học, cơ sở giáo dục và 60% bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh sử dụng nền tảng số, các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để thanh toán học phí, viện phí và các giao dịch khác. Giá trị (hoặc số

lượng) giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và trong các bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh đạt tối thiểu 60%.

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

1.1. Ngày Chuyển đổi số

Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2023, hưởng ứng và phổ biến Tháng 10 - Tháng Tiêu dùng số.

1.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

a) Cơ quan, địa phương cần xác định tường minh bài toán chuyển đổi số của mình, xuất phát từ chính đặc thù của ngành, địa phương mình, tham vấn ý kiến của Sở Thông tin và Truyền thông, cơ quan chuyên môn của tỉnh, các bộ ngành liên quan và các doanh nghiệp công nghệ số lớn của Việt Nam để xác định và tìm lời giải bài toán.

b) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở, ban ngành, UBND cấp huyện, các cơ quan báo chí chủ động tìm kiếm những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, người dân ở chính trên địa bàn để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng; đăng tải đầy đủ trên chuyên mục Kinh nghiệm hay chuyển đổi số của Trang thông tin điện tử “Chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa” và các kênh thông tin tuyên truyền khác về Chuyển đổi số.

1.3. Kênh truyền thông về chuyển đổi số

a) Giới thiệu, phổ biến để toàn thể cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC), người lao động, doanh nghiệp, người dân biết và tra cứu thông tin về chuyển đổi số trên các chuyên trang thuộc Chương trình chuyển đổi số quốc gia: Cẩm nang chuyển đổi số quốc gia (<https://dx.mic.gov.vn>), câu chuyện chuyển đổi số của 63 tỉnh, thành phố (<https://t63.mic.gov.vn>), bài toán chuyển đổi số (<https://c63.mic.gov.vn>), hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số (<https://smedx.vn> hoặc <https://smedx.mic.gov.vn>).

b) Cơ quan, đơn vị được giao quản lý, vận hành các kênh thông tin về chuyển đổi số của tỉnh cập nhật thường xuyên, kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền, đặc biệt trên các ứng dụng mạng xã hội.

2. Thể chế số

a) Quán triệt, cụ thể hóa các cơ chế, chính sách phát triển hạ tầng viễn thông của Trung ương phục vụ triển khai chuyển đổi số.

b) Bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách để thúc đẩy phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và bảo đảm ATTT tại địa phương (*chi tiết danh mục văn bản ban hành tại Phụ lục I kèm theo*).

c) Rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế các quy định, quy chế khai thác, sử dụng

hệ thống thông tin, CSDL dữ liệu đã được UBND tỉnh ban hành; bảo đảm phù hợp với các nội dung quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP và khả năng tiếp cận, sử dụng của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

d) Chủ động liên kết, thu hút các thành phần kinh tế tham gia hoạt động chuyên đổi số; ưu tiên mua sắm sản phẩm, dịch vụ CNTT trong nước và thuê dịch vụ CNTT theo quy định.

3. Hạ tầng số

a) Chỉ đạo doanh nghiệp viễn thông xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển trạm thu phát sóng thông tin di động, sử dụng chung trạm thu phát theo đúng định hướng của tỉnh, trong đó ưu tiên phát triển trạm BTS tại các khu vực vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa và hải đảo; bảo đảm chất lượng dịch vụ truy nhập băng rộng di động mạng 4G; triển khai phát sóng chính thức mạng băng rộng di động 5G tập trung các khu vực trung tâm đô thị.

b) Vận hành hiệu quả mô hình kiến trúc điện toán đám mây riêng - private cloud cho Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh. Triển khai đầu tư, nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật tại Trung tâm dữ liệu tỉnh thông qua các dự án, nhiệm vụ; tuân thủ nguyên tắc ATTT mạng, tận dụng và kết hợp tối đa với hạ tầng kỹ thuật của các tổ chức, doanh nghiệp. Triển khai các dự án hạ tầng số trọng tâm giai đoạn 2023 - 2026: Chuẩn bị đầu tư dự án “Đầu tư xây dựng nền tảng hạ tầng công nghệ thông tin và hạ tầng số phục vụ chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa; thực hiện đầu tư dự án “Đầu tư bổ sung hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ triển khai Đề án “Phát triển ứng dụng về dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa”.

c) Triển khai thí điểm giám sát mạng truyền số liệu chuyên dùng (TSLCD) trên địa bàn tỉnh thông qua tài khoản được cấp phát trên hệ thống của Cục Bưu điện Trung ương (Bộ Thông tin và Truyền thông); phối hợp, đôn đốc Viễn thông Khánh Hòa hoàn thành 100% việc chuẩn hóa kết nối mạng TSLCD và hoàn thành xây dựng, phê duyệt Hồ sơ đề xuất cấp độ ATTT của mạng TSLCD cấp II trên địa bàn tỉnh (cấp độ 3) theo quy định Nghị định số 85/2016/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư số 03/2017/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông.

d) Đầu tư các thiết bị đầu/cuối đáp ứng yêu cầu chuyển đổi IPv6 tại Trung tâm dữ liệu tỉnh theo tiến độ các dự án, nhiệm vụ; tổ chức triển khai hoàn thành việc thử nghiệm chuyển đổi IPv6 tại Trung tâm dữ liệu tỉnh và tổng kết đánh giá thử nghiệm, báo cáo, đề xuất triển khai chính thức; chỉ đạo các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truyền dẫn Internet (ISP) có kế hoạch cung cấp dịch vụ địa chỉ mạng IPv6 trên địa bàn tỉnh, đáp ứng yêu cầu triển khai thử nghiệm và triển khai chính thức.

đ) Cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát, nâng cấp, bổ sung hạ tầng CNTT phục vụ hoạt động chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị (máy tính, hạ tầng mạng, máy quét, đường truyền,...), trong đó cần bảo đảm các thiết bị và hệ thống thông tin có kết nối Internet được nâng cấp hoặc đầu tư mới phải tương thích và sẵn sàng cho việc sử

dụng IPv6.

e) UBND cấp huyện tổ chức rà soát, bổ sung, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật cho phòng máy chủ tại UBND cấp huyện, các phòng chuyên môn trực thuộc, UBND cấp xã nhằm đáp ứng yêu cầu triển khai chuyển đổi số, đô thị thông minh tại địa phương theo lộ trình; phấn đấu đạt các chỉ tiêu đánh giá về chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số cấp huyện, xã theo tiêu chí các Chương trình mục tiêu quốc gia, bộ tiêu chí đánh giá chuyển đổi số của tỉnh.

4. Dữ liệu số

a) Tổ chức kết nối, tích hợp Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh với các CSDL quốc gia, hệ thống thông tin đã sẵn sàng cung cấp dịch vụ chia sẻ dữ liệu trên nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP): CSDL quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp (Bộ Kế hoạch và Đầu tư); CSDL quốc gia về dân cư (Bộ Công an); CSDL quốc gia về giá (Bộ Tài chính); Hệ thống cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách (Bộ Tài chính); Cổng dịch vụ công của Bộ Xây dựng; Hệ thống dịch vụ, tiện ích của Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN).

b) Thực hiện đầu tư dự án về phát triển dữ liệu số trọng tâm giai đoạn 2023 – 2024: “Xây dựng Kho dữ liệu dùng chung tỉnh Khánh Hòa”.

c) Cơ quan, địa phương triển khai xây dựng, hoàn thiện các CSDL chuyên ngành, lĩnh vực theo danh mục dự án, nhiệm vụ, trong đó ưu tiên xây dựng, sử dụng các CSDL dùng chung, sử dụng dữ liệu từ máy sinh ra theo thời gian thực để hỗ trợ ra quyết định, giảm thiểu hoạt động báo cáo thủ công, ưu tiên khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các CSDL quốc gia. Thường xuyên cập nhật các CSDL phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước và hỗ trợ doanh nghiệp. Xây dựng dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước để tạo điều kiện phát triển kinh tế số, xã hội số.

d) Chủ quản các hệ thống thông tin, CSDL tự tổ chức kiểm tra, đánh giá dữ liệu định kỳ hàng năm theo quy định tại Điều 9, Điều 16 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP; triển khai các biện pháp nhằm duy trì, phát triển dữ liệu của ngành, lĩnh vực, địa phương; xây dựng và triển khai kế hoạch nâng cấp hoàn thiện các nguồn dữ liệu chưa đạt yêu cầu để có thể kết nối, tích hợp với các nguồn dữ liệu chung của tỉnh.

đ) Cơ quan hành chính nhà nước triển khai số hóa, tạo lập dữ liệu kết quả giải quyết TTHC vào Kho quản lý dữ liệu kết quả giải quyết TTHC điện tử (đối với các kết quả giải quyết TTHC mới hình thành); tạo lập và nộp hồ sơ lưu trữ điện tử trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành.

e) Sở Thông tin và Truyền thông nghiên cứu hoàn thiện giải pháp đầu tư Bộ phần mềm quản lý CSDL kết quả giải quyết TTHC phục vụ số hóa, quản lý các kết quả giải quyết TTHC bản giấy còn hiệu lực để triển khai thực hiện.

5. Nền tảng số

a) Tiếp tục triển khai dịch vụ LGSP trên hệ thống NGSP của Bộ Thông tin và Truyền thông để thực hiện kết nối các CSDL quốc gia, hệ thống thông tin của các bộ ngành Trung ương.

b) Triển khai giai đoạn thực hiện đầu tư các dự án nền tảng: Xây dựng Nền tảng tích hợp ứng dụng và dịch vụ công nghệ thông tin tỉnh Khánh Hòa (LGSP); Xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành thông minh tỉnh Khánh Hòa (IOC) bảo đảm tiến độ; chuẩn bị đầu tư dự án “Xây dựng Nền tảng số hóa dữ liệu”, “Xây dựng ứng dụng (app) tương tác phục vụ người dân tỉnh Khánh Hòa (KhanhHoa Citizen)”,...

c) Nâng cấp, mở rộng các nền tảng dùng chung của tỉnh thông qua các dự án, nhiệm vụ tại Phụ lục II, III kèm theo; chủ động phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông và các bộ ngành triển khai các nền tảng dùng chung do Chính phủ quy định.

d) Sở Du lịch triển khai, hướng dẫn doanh nghiệp hoạt động du lịch tham gia sử dụng các ứng dụng của nền tảng số quản trị và kinh doanh du lịch tại địa chỉ: <https://nentangso.vietnamtourism.gov.vn>.

đ) Triển khai nhiệm vụ thúc đẩy sử dụng các dịch vụ Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số: Sử dụng các dịch vụ về địa chỉ số (tìm kiếm địa chỉ, gợi ý địa chỉ số, xác thực địa chỉ, định danh tọa độ/địa chỉ,...); dịch vụ chia sẻ dữ liệu địa chỉ số phục vụ nhu cầu nghiệp vụ, hoạt động sản xuất, kinh doanh của tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; nghiên cứu xây dựng nền tảng bản đồ số và phát triển các ứng dụng bản đồ số phục vụ các ngành, lĩnh vực như: Bản đồ dịch tễ, bản đồ vùng an toàn dịch bệnh, bản đồ y tế, bản đồ giáo dục, bản đồ du lịch, bản đồ nông sản, bản đồ cột nước cứu hỏa, ...

e) Đẩy mạnh đầu tư hoặc thuê sử dụng các hệ thống nền tảng theo lộ trình chuyển đổi số phục vụ dạy, học trực tuyến, thanh toán trực tuyến, quản trị nhà trường, quản lý bệnh viện, cơ sở y tế; hỗ trợ tư vấn khám, chữa bệnh từ xa; quản lý hồ sơ sức khỏe cá nhân; quản lý tiêm chủng; quản lý tài nguyên biển vịnh Nha Trang,... và các nền tảng phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số.

g) Việc phát triển hoặc thuê các nền tảng tại các sở, ban ngành, địa phương phải bảo đảm đồng bộ, thống nhất, kết nối với các nền tảng dùng chung quốc gia, nền tảng dùng chung của tỉnh để tránh trùng lặp, lãng phí.

6. Nhân lực số

a) Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng chuyển đổi số, ATTT cho thành viên Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số của tỉnh, thành viên Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo, lãnh đạo, cán bộ quản lý, CBCCVN toàn tỉnh; tuyên truyền, hướng dẫn bồi dưỡng kỹ năng chuyển đổi số trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà của Bộ Thông tin và Truyền thông (<https://onetouch.mic.gov.vn>).

b) Cử cán bộ chủ chốt tham gia chương trình đào tạo, tập huấn đội ngũ chuyên gia về chuyển đổi số do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức; tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, hội nghị, hội thảo, sự kiện khác về chuyển đổi số, ATTT do cơ quan Trung ương tổ chức.

c) Tạo điều kiện về thời gian hoặc xem xét, cử CBCCVN trong cơ quan nhà nước tham gia thi tuyển và học tập các chương trình đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn về CNTT phù hợp với vị trí việc làm; cử cán bộ có chuyên môn về CNTT theo học các lớp đào tạo Thạc sĩ do tỉnh tổ chức; cử cán bộ tham mưu công tác chuyển

đổi số tham gia đầy đủ các hội nghị, hội thảo, chương trình tập huấn về chuyển đổi số. Tăng cường giao lưu, làm việc, hợp tác với công ty, tập đoàn công nghệ lớn hoặc các chuyên gia, trí thức, nhà khoa học để tạo điều kiện cho CBCCVC tiếp cận, học hỏi, mở rộng hiểu biết về chuyển đổi số;...

d) Cơ quan, địa phương lấy nhu cầu của người dân làm mục tiêu khi xây dựng, phát triển các nền tảng số, dịch vụ số liên quan đến người dân; tăng cường ứng dụng trợ lý ảo để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp. Sau khi xây dựng hoàn thành, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho Tổ công nghệ số cộng đồng để sớm đưa các nền tảng số, dịch vụ số đi vào thực tiễn của đời sống nhân dân.

đ) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, các doanh nghiệp công nghệ số tổ chức bồi dưỡng, tập huấn triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số cộng đồng cho Tổ công nghệ số cộng đồng theo các hình thức trực tiếp, trực tuyến và duy trì thường xuyên, nhiều lần, theo từng nội dung, chuyên đề của nhiệm vụ chuyển đổi số cộng đồng.

7. An toàn thông tin mạng

a) Triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch ứng phó sự cố, bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2023; Kế hoạch triển khai Đề án giám sát an toàn thông tin mạng đối với hệ thống, dịch vụ CNTT; Kế hoạch triển khai Đề án “Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin giai đoạn 2021 - 2025”; Kế hoạch đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh theo lộ trình.

b) Sở ban ngành, UBND cấp huyện hoàn thành phân loại, xác định, phê duyệt cấp độ an toàn cho các hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và triển khai phương án bảo đảm an toàn theo cấp độ được duyệt; rà soát, xác định cấp độ trong quá trình xây dựng mới hoặc nâng cấp hệ thống thông tin theo quy định.

c) Đầu tư Trung tâm giám sát, điều hành an toàn thông tin (SOC) kết nối với hệ thống hỗ trợ giám sát, điều hành ATTT phục vụ chính quyền số, bảo đảm ATTT theo mô hình 4 lớp, khả năng thích ứng chủ động, linh hoạt và giảm thiểu các nguy cơ, đe dọa mất ATTT trên không gian mạng.

d) Tăng cường năng lực hạ tầng kỹ thuật, năng lực giám sát ATTT cho Trung tâm dữ liệu tỉnh, phòng máy chủ cấp huyện và cơ quan nhà nước các cấp phục vụ triển khai chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số của tỉnh. Khi đầu tư mua sắm hoặc thuê dịch vụ các thiết bị, phần mềm nội bộ, cơ quan cần triển khai đầy đủ các nhiệm vụ bảo đảm ATTT như: Phần mềm nội bộ do đơn vị chuyên nghiệp phát triển, tuân thủ theo quy trình Khung phát triển phần mềm an toàn tại Công văn số 166/BTTTT-ATHTTT ngày 10/2/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông; hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm ATTT theo cấp độ và phải được kiểm tra, đánh giá ATTT mạng trước khi đưa vào sử dụng. Các hệ thống thông tin được quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ.

d) Kiện toàn Đội Ứng cứu khẩn cấp sự cố ATTT mạng của tỉnh theo hướng chuyên nghiệp, cơ động, có đội ngũ chuyên gia ATTT mạng đáp ứng chuẩn kỹ năng về ATTT do Bộ Thông tin và Truyền thông quy định.

e) Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức tập huấn các kiến thức về quản lý, nhận thức và tầm quan trọng của ATTT cho lãnh đạo, cán bộ phụ trách về CNTT của các cơ quan nhà nước (01 lớp); đào tạo nâng cao kỹ năng, kỹ thuật bảo đảm ATTT cho cán bộ chuyên trách CNTT của cơ quan, đơn vị, thành viên Đội Ứng cứu khẩn cấp sự cố ATTT mạng tỉnh theo khung chương trình và yêu cầu chuẩn kỹ năng ATTT của Bộ Thông tin và Truyền thông (01 lớp); tổ chức diễn tập thực chiến đối với hệ thống thông tin cấp độ 3 của tỉnh - Trung tâm dữ liệu tỉnh (01 cuộc).

g) Cơ quan, địa phương tập huấn, đào tạo ngắn hạn nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng ATTT cho người dùng cuối là CBCCVC, người lao động trong các cơ quan nhà nước (tối thiểu 01 lớp/cơ quan, địa phương).

h) Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế nhà nước thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo về kỹ năng, kỹ thuật ATTT cho nhân viên kỹ thuật (theo nhu cầu thực tiễn); kiến thức về nghiệp vụ quản lý ATTT cho đội ngũ lãnh đạo; kiến thức, kỹ năng ATTT của người dùng cuối cho viên chức, nhân viên có sử dụng thiết bị CNTT khi làm việc.

i) Cơ quan báo chí của tỉnh, cổng/trang TTĐT, hệ thống thông tin cơ sở đẩy mạnh tuyên truyền về hoạt động bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng, nâng cao nhận thức và kỹ năng cơ bản tự bảo vệ mình trên môi trường mạng. Tổ theo dõi, xử lý thông tin sai sự thật, thông tin xấu độc trên không gian mạng của tỉnh phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương theo dõi, kịp thời ngăn chặn, gỡ bỏ nội dung gây nguy hại cho trẻ em, xâm hại đến trẻ em, quyền trẻ em trên môi trường mạng.

k) Cơ quan, địa phương định kỳ 6 tháng và hàng năm tổ chức kiểm tra, đánh giá tình hình hoạt động của hệ thống giám sát ATTT mạng đối với HTTT; kết nối, trao đổi thông tin, dữ liệu giám sát, cảnh báo sự cố ATTT mạng với Trung tâm giám sát ATTT của tỉnh và Trung tâm giám sát an toàn không gian mạng quốc gia; có kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục các hệ thống thông tin và sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất ATTT mạng.

8. Chính quyền số

a) Cơ quan, đơn vị thực hiện nâng cấp, mở rộng và phát triển mới các hệ thống thông tin, CSDL phục vụ quản lý chuyên ngành, lĩnh vực cần ưu tiên khai thác triết để thông tin, dữ liệu đã có từ các CSDL quốc gia; phải bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu theo Nghị định số 47/2020/NĐ-CP; tuân thủ Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam và Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh.

b) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tham mưu UBND tỉnh phương án, lộ trình phát triển Cổng thông tin điện tử tỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP

của Chính phủ, đảm bảo Cổng/Trang TTĐT là thành phần Cổng TTĐT tỉnh. Trước hết, cần rà soát, đặt đường liên kết của Trang TTĐT của UBND cấp huyện, UBND cấp xã lên Cổng TTĐT của tỉnh để người dùng truy cập, tìm kiếm thông tin được thuận tiện.

c) Cơ quan, địa phương khai thác, sử dụng có hiệu quả các phần mềm dùng chung của tỉnh, các phần mềm chuyên ngành ứng dụng GIS đã được đầu tư; tổ chức cung cấp, chuẩn hóa, cập nhật CSDL GIS nền và CSDL chuyên ngành theo quy định của UBND tỉnh, bảo đảm dữ liệu phải được cập nhật thường xuyên, liên tục phục vụ kết nối, chia sẻ cho Cổng Thông tin điện tử GIS Khánh Hòa và các phần mềm khác thuộc Hệ thống GIS Khánh Hòa. Tăng cường sử dụng chữ ký số chuyên dùng của Chính phủ trong trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

d) Rà soát, cập nhật danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần trên địa bàn tỉnh; tăng cường các biện pháp tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến; phát huy hiệu quả mạng lưới bưu chính công ích và chính quyền cơ sở trong công tác hỗ trợ, thúc đẩy người dân, doanh nghiệp thay đổi hành vi thực hiện TTHC.

đ) Xây dựng kế hoạch triển khai hiệu quả nội dung thỏa thuận hợp tác chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025 giữa UBND tỉnh với Công ty Cổ phần FPT, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội, Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam nhằm huy động nguồn lực, thế mạnh từ các tập đoàn, doanh nghiệp lớn hỗ trợ tỉnh và các ngành, lĩnh vực triển khai chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số.

e) Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Du lịch, Sở Giao thông vận tải, Sở Tài nguyên và Môi trường tập trung nguồn lực tổ chức triển khai các nhiệm vụ, dự án đề ra tại Kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn của ngành và Kế hoạch này.

g) UBND thành phố Nha Trang, UBND thành phố Cam Ranh, UBND thị xã Ninh Hòa, UBND huyện Cam Lâm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, sớm hoàn thiện và trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án xây dựng đô thị thông minh; tập trung nguồn lực triển khai các dự án, nhiệm vụ đã được xác định và phê duyệt tại Đề án và Kế hoạch này.

h) Sở Công Thương tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 3060/KH-UBND ngày 06/4/2022 của UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 1968/QĐ-TTg ngày 22/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2022 và kế hoạch khung giai đoạn 2022 - 2025.

i) Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu cập nhật Danh mục chế độ báo cáo định kỳ ban hành tại Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 13/8/2020 của UBND tỉnh. Cơ quan, địa phương triển khai thực hiện gửi/nhận đầy đủ các mẫu báo cáo theo quy định trên Hệ thống báo cáo của tỉnh.

k) Triển khai các nhiệm vụ được giao tại kế hoạch chuyển đổi số của các ngành,

lĩnh vực khác theo lộ trình được phê duyệt.

l) Đẩy mạnh tổ chức đấu thầu qua mạng, mỗi cơ quan, đơn vị phải đấu thầu thành chỉ tiêu theo lộ trình triển khai của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Kế hoạch này.

9. Kinh tế số

a) Tổ chức triển khai có hiệu quả các chính sách, chương trình, kế hoạch hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ, vừa, siêu nhỏ trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương.

b) Rà soát, bổ sung và tổ chức triển khai hoàn thành các nhiệm vụ về tuyên truyền, đào tạo tập huấn tại Kế hoạch triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (Kế hoạch số 6502/KH-UBND ngày 15/7/2021), bảo đảm tất cả doanh nghiệp được tiếp cận đầy đủ các chính sách hỗ trợ về chuyển đổi số. Phổ biến, hướng dẫn doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tham gia Chương trình sử dụng các nền tảng số để chuyển đổi số thuộc Chương trình chuyển đổi số quốc gia tại địa chỉ: <https://smedx.vn> hoặc <https://smedx.mic.gov.vn>; thực hiện Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của doanh nghiệp tại địa chỉ <https://dbi.gov.vn>.

c) Tổ chức triển khai các nhiệm vụ hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, hỗ trợ đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm và cung cấp thông tin cần biết về thị trường, nguyên liệu, thời tiết... phục vụ sản xuất, kinh doanh theo Kế hoạch hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (Kế hoạch số 12216/KH-UBND ngày 01/12/2021).

d) Tăng cường tổ chức hội nghị, hội thảo về chuyển đổi số cho doanh nghiệp, nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận, tìm hiểu các sản phẩm công nghệ mới, qua đó lựa chọn áp dụng giải pháp phù hợp với quy mô hoạt động của mình, từng bước thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp. Duy trì thường xuyên các khóa tập huấn, hướng dẫn cho doanh nghiệp sử dụng các ứng dụng số, nền tảng số về hỗ trợ pháp lý, xúc tiến đầu tư, hợp tác thương mại,... do chính quyền cung cấp, nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, góp phần hình thành các chuỗi kết nối, hệ sinh thái phát triển ngành, lĩnh vực.

đ) Đẩy mạnh mô hình liên kết giữa doanh nghiệp, trường đại học, viện nghiên cứu nhằm hình thành các mô hình kinh doanh, sản xuất, sản phẩm, dịch vụ mới. Ứng dụng công nghệ số, đặc biệt là công nghệ chuỗi khối, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn... trong tổ chức quản lý, phát triển kinh tế của tỉnh.

10. Xã hội số

a) Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số đến các tầng lớp nhân dân trong tỉnh.

b) Thực hiện phổ cập điện thoại di động thông minh cho người dân (trung bình mỗi người dân trưởng thành có một điện thoại di động thông minh), mỗi hộ gia đình một đường cáp quang; có chính sách khuyến khích người dân cài đặt và sử dụng các ứng dụng tương tác với chính quyền.

c) Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc tham gia thực hiện các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số, đưa công nghệ số vào mọi ngõ ngách cuộc sống. Cung cấp các khóa học đại trà trực tuyến mở cho tất cả người dân nâng cao khả năng tiếp cận giáo dục nhờ công nghệ số; đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng số.

d) Đẩy nhanh tiến độ xây dựng Khu dân cư điện tử, hình thành các cộng đồng dân cư ứng dụng rộng rãi công nghệ số trong đời sống hàng ngày và hoạt động tương tác với chính quyền địa phương.

đ) Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nhằm đẩy mạnh phát triển thanh toán không dùng tiền mặt ban hành tại Quyết định số 5019/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động triển khai thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025. Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế tiếp tục triển khai các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 4205/KH-UBND ngày 12/5/2022 về hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

e) Triển khai hiệu quả Chương trình phối hợp hoạt động giữa Sở Thông tin và Truyền thông và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Khánh Hòa về công tác thông tin, tuyên truyền; thúc đẩy thực hiện chuyển đổi số; các hoạt động nâng cao năng lực số cho thanh thiếu niên tỉnh; quản lý báo chí, xuất bản, thúc đẩy văn hóa đọc trong thanh thiếu nhi; thúc đẩy phát triển lĩnh vực bưu chính, viễn thông trên địa bàn tỉnh.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền thông qua việc ứng dụng đa dạng các kênh truyền thông, nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân; khuyến khích người dân cài đặt và sử dụng các ứng dụng tương tác với chính quyền; ngành giáo dục nghiên cứu, đưa nội dung đào tạo kỹ năng số vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học.

b) Nâng cấp, tích hợp các tiện ích, ứng dụng cung cấp thông tin và hỗ trợ tương tác trực tuyến giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan nhà nước trên Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh, Cổng Thông tin điện tử của tỉnh, các cổng/trang TTĐT và các hệ thống thông tin khác của cơ quan nhà nước; tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI để hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trên môi trường mạng.

c) Tích cực truyền thông quảng bá Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh, lợi ích và cách thức nộp/nhận hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, đăng ký nộp hồ sơ, nhận kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích trên các phương tiện thông tin đại chúng trong và ngoài tỉnh, trên mạng xã hội Facebook, Zalo, Youtube,...

d) Nâng cao chất lượng nội dung, thời lượng phát sóng các chương trình truyền thông về Chính phủ số, Chính quyền số, chuyên mục An toàn thông tin trên Đài Phát thanh và Truyền hình Khánh Hòa; tổ chức các hội thảo, sự kiện về chuyển đổi số hàng năm.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

a) Tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp trong các hoạt động: Tiếp nhận/trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích; thanh toán trực tuyến và hỗ trợ cá nhân, tổ chức thực hiện dịch vụ công.

b) Ưu tiên mua sắm, thuê dịch vụ các sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng của doanh nghiệp trong nước đáp ứng yêu cầu về an toàn, an ninh theo quy định cho các hệ thống thông tin phục vụ Chính quyền số của tỉnh.

c) Chủ động liên kết, đẩy mạnh hợp tác với các doanh nghiệp, viện, trường, trung tâm nghiên cứu, các đối tác trong và ngoài nước để đào tạo nguồn nhân lực, tư vấn lập và triển khai các đề án/kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh, ngành lĩnh vực.

d) Triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh liên quan đến chuyển đổi số thuộc các lĩnh vực, ngành ưu tiên và thế mạnh của tỉnh.

đ) Tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số đến các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

3. Triển khai ứng dụng hiệu quả các công nghệ số

a) Nghiên cứu, đề xuất đưa các ứng dụng công nghệ số như điện toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối... vào các dự án, nhiệm vụ nền tảng, trọng tâm phục vụ chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số.

b) Đề xuất triển khai thí điểm những nền tảng, giải pháp công nghệ mới; đánh giá hiệu quả để có cơ sở đề xuất lộ trình đầu tư hạ tầng kỹ thuật phù hợp, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số theo từng giai đoạn phát triển của tỉnh.

4. Thu hút nguồn lực CNTT

a) Triển khai thực hiện cơ chế về tài chính, phân đấu tỷ lệ chi cho chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số trong năm đạt từ 1 - 1,5% tổng chi ngân sách nhà nước. Ưu tiên bố trí vốn đầu tư cho các chương trình, kế hoạch, dự án xây dựng hệ thống nền tảng, hạ tầng kỹ thuật và ATTT.

b) Tạo điều kiện, thu hút các doanh nghiệp tham gia hoạt động thúc đẩy chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước.

c) Kêu gọi nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương qua các chương trình, dự án triển khai theo ngành dọc từ Trung ương đến địa phương; các chương trình mục tiêu quốc gia; các chương trình, dự án khác.

d) Huy động nguồn vốn từ doanh nghiệp, nhà tài trợ, các tổ chức trong và ngoài nước có nhu cầu đầu tư, hỗ trợ chuyển đổi số.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế

a) Đẩy mạnh hợp tác, học tập kinh nghiệm quốc tế và tranh thủ sự giúp đỡ của các nước, tổ chức quốc tế và các tập đoàn mạnh về chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số.

b) Tăng cường mối quan hệ hợp tác quốc tế để quảng bá, tạo thị trường cho các sản phẩm, dịch vụ Chính phủ số, Chính quyền số của các doanh nghiệp số trên địa bàn tỉnh, trong nước thông qua các hội thảo, tọa đàm, diễn đàn quốc tế.

V. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

Danh mục các dự án, nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa năm 2023 (chi tiết tại Phụ lục II, III kèm theo).

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tổng kinh phí thực hiện các dự án, nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số năm 2023 dự kiến là: 600.912,3 triệu đồng.

Trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 7.700 triệu đồng.
- Ngân sách địa phương: 593.212,3 triệu đồng (vốn đầu tư công: 366.122,2 triệu đồng, kinh phí chi thường xuyên: 227.090,1 triệu đồng).
- Vốn khác: 0 triệu đồng.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa

Theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này và báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch tại các kỳ báo cáo của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh, bắt đầu từ tháng 02/2023.

2. Sở Thông tin và Truyền thông – cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan:

- Tham mưu UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Hướng dẫn, cho ý kiến chuyên môn đối với các kế hoạch, đề án, dự án, nhiệm vụ triển khai Kế hoạch; tổng hợp thông tin, số liệu về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch;

- Nghiên cứu, xem xét danh mục các dự án công nghệ thông tin, chuyển đổi số sử dụng vốn đầu tư, vốn sự nghiệp được các cơ quan, đơn vị địa phương đề xuất tại Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 (Lưu ý: danh mục dự án cần thiết, cấp bách, có tính khả thi...); báo cáo, tham mưu những nội dung thuộc thẩm quyền UBND tỉnh trong **phiên họp đầu tiên của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh năm 2023**.

b) Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan:

- Tổ chức thực hiện việc đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng trong quá trình thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

c) Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin đại chúng tăng cường và đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về chuyển đổi số trong xã hội.

d) Chỉ đạo các doanh nghiệp dịch vụ viễn thông, CNTT tăng cường nâng cao chất lượng dịch vụ bảo đảm các yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật CNTT, viễn thông và an toàn, an ninh thông tin.

đ) Phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp tham gia các hoạt động chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước, phát triển kinh tế số, xã hội số theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

e) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Mục III Kế hoạch này (*khoản 1.1; điểm b khoản 1.2; điểm a, b, c, d khoản 3; điểm a, b, e khoản 4; điểm a, b, c khoản 5; điểm a, đ khoản 6; điểm c, đ, e khoản 7; điểm b, đ khoản 8; điểm b, e khoản 9*).

g) Tổ chức công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc, hướng dẫn, hỗ trợ các ngành, địa phương triển khai các nhiệm vụ được giao, kịp thời báo cáo UBND tỉnh xử lý, tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai; báo cáo UBND tỉnh tại các kỳ báo cáo của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí vốn đầu tư công để triển khai các dự án ứng dụng CNTT, chuyển đổi số theo quy định pháp luật đầu tư công, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương triển khai thực hiện nhiệm vụ tại điểm i khoản 8 Mục III Kế hoạch này.

4. Sở Tài chính

Trên cơ sở dự toán của các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ, Sở Tài chính tổng hợp, cân đối kinh phí để tham mưu trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch đối với nhiệm vụ do ngân sách bảo đảm theo đúng quy định.

5. Sở Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông triển khai các nội dung phối hợp giữa cơ quan Nội vụ và cơ quan Thông tin và Truyền thông để gắn kết hoạt động chuyển đổi số, xây dựng Chính quyền số với công tác CCHC.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu phương án

sắp xếp, tổ chức lại và triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT (thông qua *Đề án tổ chức cơ quan chuyên trách và đội ngũ cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin tỉnh Khánh Hòa*), bảo đảm về số lượng và cơ cấu trình độ chuyên môn để đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý nhà nước và triển khai chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số.

c) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu các chính sách ưu đãi, thu hút nguồn nhân lực CNTT có trình độ cao đáp ứng nhu cầu công việc về công tác tại tỉnh; cơ chế chính sách đãi ngộ, đào tạo nâng cao và sử dụng đội ngũ cán bộ chuyên trách về CNTT.

d) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng và triển khai phương án đào tạo, tập huấn cho CBCCVC các cấp về chuyển đổi số, Chính quyền số, kỹ năng số, ATTT mạng,...

đ) Thực hiện tốt công tác đánh giá thi đua khen thưởng của các cơ quan, địa phương, trong đó có lồng ghép các nội dung đánh giá mức độ chuyển đổi số.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu bố trí nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ để triển khai các hoạt động ứng dụng CNTT, chuyển đổi số.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực CNTT, chuyển đổi số đã được phê duyệt trong năm.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức kiểm tra nội dung, tiến độ triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực CNTT và truyền thông; tổng hợp báo cáo kết quả triển khai ứng dụng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực CNTT, chuyển đổi số vào thực tiễn quản lý.

7. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và các nhiệm vụ được giao tại Mục III (*điểm a khoản 1.2, khoản 1.3, khoản 2; điểm đ, e khoản 3; điểm c, d, đ khoản 4; điểm d, đ, e, g khoản 5; điểm b, c, d khoản 6; điểm a, b, g, h, i, k khoản 7; điểm a, c, d, e, g, h, k, l khoản 8; a, c, d, đ khoản 9*) và các dự án, nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số tại Mục V Kế hoạch này, các sở, ban, ngành, địa phương cụ thể hóa vào Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 của đơn vị và tổ chức thực hiện, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế nhằm góp phần đạt các chỉ tiêu đã đề ra.

b) Tổ chức triển khai các dự án, nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số (công tác lập, thẩm định, phê duyệt dự án/nhiệm vụ, lựa chọn nhà thầu, triển khai và nghiệm thu hợp đồng,...) bảo đảm đúng quy định của pháp luật; quan tâm công tác rà soát, đánh giá hiện trạng để làm cơ sở xác định nhu cầu đầu tư nhằm tăng cường tiết kiệm và hiệu quả đầu tư; chủ động nghiên cứu các định mức, kinh tế kỹ thuật lĩnh vực CNTT và các lĩnh vực khác phục vụ xây dựng dự toán chi phí đầu tư, đảm bảo tuân thủ quy

định về quản lý dự án đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn.

c) Thực hiện báo cáo kết quả triển khai Kế hoạch này về Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông.

8. Đài Phát thanh và Truyền hình Khánh Hòa, Báo Khánh Hòa, Cổng Thông tin điện tử tỉnh Khánh Hòa

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về CNTT trong xã hội; tăng cường thời lượng tuyên truyền, phổ biến các hoạt động ứng dụng CNTT và truyền thông tại địa phương.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị báo cáo về UBND tỉnh (thông qua Sở Thông tin và Truyền thông) để xem xét, chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo)
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh;
- Cơ quan ngành dọc trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Đài PT&TH, Báo Khánh Hòa, Cổng TTĐT tỉnh;
- Phòng KSTTHC;
- Lưu VT, CNG, NN, HN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đinh Văn Thiệu